

Bản án số: 40/2019/HS-ST

Ngày 12-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đình Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLST-HS ngày 29-8-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS, ngày 30-8-2019 đối với bị cáo:

Mai Thanh H, sinh năm 2000 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Sỹ L và bà Trần Thị T; bị bắt tạm giam ngày 14-5-2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Glong; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Viết T; địa chỉ: Ấp B, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn C; địa chỉ: 127A/4 đường L, tổ N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thanh H là đối tượng có sử dụng ma túy. Ngày 15-4-2019, H rủ L (*không rõ nhân thân lại lịch*) đi thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để cầm cố xe mô tô của L lấy tiền mua ma túy. Trước khi đi, H hỏi mượn xe mô tô của anh Nguyễn Viết T để H với L quay về sau khi cầm cố xe của L, H hẹn chiều về trả xe, anh T đồng ý đưa xe và giấy đăng ký xe cho H. Do xe Sirius của L không cầm cố được nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh T để lấy tiền mua ma túy, H đã cầm cố xe cho anh Nguyễn Văn C được 10.000.000 đồng và đã dùng 3.000.000 đồng mua ma túy của một người tên Q (*không xác định được nhân thân*) sử dụng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân.

Ngày 16-4-2019, không thấy H trả xe, anh T gọi điện hỏi thì H nói dối là xe bị Cảnh sát giao thông bắt giữ, để vài ngày nữa trả lại. Đến ngày 11-5-2019, sau khi xác định xe của mình đã bị chiếm đoạt, anh T đã làm đơn tố giác, H bị bắt giam và Công an huyện Đắk Glong thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 60B8 - 96814, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu xanh trắng và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Chu Thị H (*chị H đã bán xe cho anh T*).

Tại Bản định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 14-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 60B8 - 96814, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu xanh trắng, trị giá là 20.182.500 đồng.

Ngày 08-8-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong ra Quyết định xử lý vật chứng số 32, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60B8 - 96814 và giấy đăng ký xe cho anh Nguyễn Viết T.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKS, ngày 28-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố Mai Thanh H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Thanh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 32, ngày 08-8-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong, trả lại chiếc xe mô tô 60B - 96814 và giấy đăng ký xe cho anh Nguyễn Viết T. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Mai Thanh H trả cho anh Nguyễn Văn C 10.000.000 đồng, anh C và anh Nguyễn Viết T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói

lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 15-4-2019, tại thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Mai Thanh H mượn xe mô tô biển kiểm soát 60B8-96814, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu xanh, trắng do anh Nguyễn Viết T quản lý. Sau đó, H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt xe, cầm cố cho anh Nguyễn Văn C được số tiền 10.000.000 đồng dùng vào việc mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân. Trị giá của chiếc xe mô tô là 20.182.500 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cụ thể: Tại Điều 175 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;”

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình trả lại cho anh C số tiền 10.000.000 đồng; anh Nguyễn Viết T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người đang sử dụng ma túy, không lo lao động nên cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Đối với anh Nguyễn Văn C, khi cầm cố không biết xe do H chiếm đoạt của người khác nên không có căn cứ xử lý. Đối với người tên Q (*không rõ nhân thân lai lịch*) bán ma túy cho H, Cơ quan cảnh sát điều tra xác minh nhưng không xác định được nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 32, ngày 08-8-2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Thanh H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Thanh H 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (*ngày 14-5-2019*).

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 32, ngày 08-8-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Mai Thanh H phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận HSNV CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân xã Q (để biết);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh